

Lan Móng rùa Oberonia

:: DS Trần Việt Hưng ::



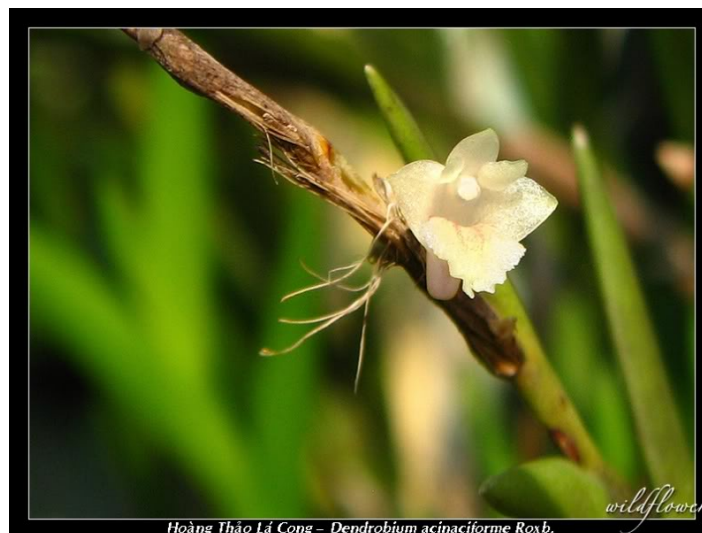
Lan Móng rùa (*Oberonia*) có lẽ là một tên rất xa lạ với người Việt hải ngoại (nhất là tại Hoa Kỳ). Tuy nhiên đây là một chi lan khá lớn gồm khoảng 150 đến 200 loài lan phân bố tại những khu vực nhiệt đới phía Nam và Đông Nam Á châu, Bán đảo Mã lai qua đến Phi châu (Madagascar, đảo Mascarene). *Oberonia* cũng có mặt tại Philippines, Tân Guinea, Đông-Bắc Úc, các hải đảo tại Thái Bình Dương.



Theo “Lan Rừng VN Từ A-Z”, nhà nghiên cứu Bùi Xuân Đáng (BXĐ) ghi “thế giới có 330 giống, Việt Nam có 37 giống” (Ông dùng chữ giống = species thay cho chữ loài), trong đó bao gồm cả 2 loài *Oberonia multidentata* và *Oberonia trichophora*, được TS Leonid V. Averyanov tìm ra tại VN vào những năm 2006 và 2007, công bố trên Tập san Taiwania (Số 52-2007). Sách “Tra cứu tên Cây cỏ Việt Nam” (GS Võ văn Chi = VvC) liệt kê 27 loài và dùng tên Móng rùa cho tất cả các loài, nhưng trong “Từ điển Cây thuốc Việt Nam” Ông lại gọi lan *Oberonia* dưới tên Lan quạt. Flora of China ghi Tàu có 33 loài (nhiều loài cũng có tại Việt Nam) trong đó có 11 được xem là đặc hữu.

GS Phạm Hoàng Hộ (PHH) dùng tên Móng rùa để gọi *Oberonia*. GS Trần Hợp (TH) gọi dưới tên “La don”. Flora of China ghi tên Tàu là “yuan-wei-lan = Diên vĩ lan” (diên = điều hâu; vĩ = đuôi).

Tại Việt Nam có loài lan Hoàng thảo móng rùa, được xếp vào loài *Dendrobium* (?) Với tên khoa học là *Den. anceps* đồng thời cũng có những cây *Dendrobium* khác như *Den. keithii*, *Den. leonis* được gọi là móng rùa. (?)



Hoàng Thảo Lá Cong – *Dendrobium acinaciforme* Roxb.

Tên *Oberonia* phát xuất từ Oberon tên của nhà Vua các tiên tí hon (fairies). Nhà thảo mộc học John Lindley đã đặt tên cho lan dựa trên kích thước và hình dạng của hoa.

Lan *Oberonia*, tuy không thuộc loại lan có hoa rực rỡ để được các nhà yêu lan trung bày, nhưng cũng có những đặc điểm khiến những nhà sưu tập chú ý.

Oberonia đã trở thành một đề tài tranh luận cho các nhà nghiên cứu lan vào năm 2010 khi được loan báo là “loài lan nhỏ nhất thế giới”. Trước đó, mọi người đồng thuận: lan “lớn nhất thế giới” là *Grammatophyllum speciosum* (Sugar Cane Orchid = Lan Thanh tuyền), chồi thân cao đến 3m, đường kính 1.5-2 cm, mọc tụ thành đám nặng đến 3 tấn; và lan “nhỏ nhất” là *Platystele* sp tìm được tại Ecuador năm 2009, chỉ lớn 2.0 đến 2.1mm. Nhưng giữa 2010, Destario Metusala đã tìm thấy một loài *Oberonia* chỉ lớn 1.1-1.5mm, tuy nhiên khám phá này vẫn còn đang được tìm hiểu thêm?



Grammatophyllum speciosum



Platystele sp

* Đặc điểm chung của *Oberonia*:

Lan *Oberonia* có nhiều đặc tính liên hệ với những lan *Liparis* và *Malaxis*, và dễ nhận diện do hình dạng và cách mọc của lá, (gần như lá cây *Iris*) và của phát hoa trên đó có những hoa li ti mọc dày đặc. *Oberonia* thuộc loại lan ký sinh mọc bám trên thân cây, tuy nhiên có một số rất ít thuộc loại thạch lan. Căn hành hầu như khó phân biệt, bò lan, rễ rất mỏng, không có giả hành. Chồi kích thước thay đổi từ ngắn đến dài, mọc thẳng đứng hay thòng; mỗi cây có vài lá, dẹp hai bên, lá xếp chồng lên nhau nơi gốc nhưng tách riêng nơi ngọn. Phiến lá mỏng nhưng khá dai. Phát hoa mỏng, cong phát xuất từ ngọn chồi, mang rất nhiều hoa nhỏ li ti, thường sắp xếp theo một đường vòng quanh phát hoa nhưng cũng có thể theo một đường xoắn ốc. Hoa không nở trọn vẹn, nhỏ, lâu tàn, hướng xuống đất, màu sắc không rực rỡ; cánh đai nhỏ hơn cánh hoa, đôi khi có răng nhỏ, cánh môi thường có 3 thùy; cột rất ngắn. Hoa không tự thụ phấn và được xem là có thể do những giọt mưa rơi trên hoa, kéo theo phấn đến bầu noãn của hoa khác. *Oberonia* tăng trưởng mạnh trong mùa Hè và Thu, trổ hoa vào mùa Thu-Đông qua đến Xuân.



* Vài cây *Oberonia* đáng chú ý:

- ***Oberonia longibracteata***: Móng rùa lá bắc dài (PHH), Lan quạt dẹt (VvC).

Tên tương đương (đồng danh): *Iridorkis longibracteata*, *Malaxis longibracteata*.
(BXĐ ghi các tên đồng danh: *Oberonia dalatensis*, tên này được xem là tương tự với *Oberonia langbianensis*).

Tên Tàu: chang bao yuan wei lan = Trường bao Diên vĩ lan (bao= nụ hoa).

Mô tả (VvC): “Cây thảo, mọc thành bụi hơi dây. Thân cao 5-15 cm, mềm yếu, dẹp ở đỉnh. Lá 3-5, các lá ở thân 1-2, tất cả đều hình dải, dài 2-6 cm, rộng 3 mm, màu lục xám. Cụm hoa ở ngọn dài 3-4 cm, bao bởi những lá bắc hình dải nhọn mũi, dài 5 mm. Hoa ít dày đặc, gần như không cuống, ngắn hơn các lá bắc nhiều. Quả nang xoan, dài 3-4 mm trên cuống dài 1 mm. Nơi mọc Tại Việt Nam từ Quảng trị đến Khánh Hòa.”



Oberonia longibracteata

N. Sasidharan (Kerala Forest Research Institute) có thêm một số chi tiết: “Lá to cỡ 9 x 1 cm, thuôn dài, mũi nhọn, phiến đẹp. Cành hoa khoảng 9 cm. Hoa nhỏ 2.5 x 2mm, màu nâu vàng, phân tán trên cành. Các cánh đai lưng và bên đều cong-thuôn dạng xoan, trong khi đó cánh hoa thuôn dài, môi chia 3 thùy, hai thùy bên thuôn, thùy giữa gần như tròn.”

- ***Oberonia iridifolia***: Móng rùa lá iris (PHH), Lan quạt lá đuôi điều (VvC).

Tên tương đương: *Oberonia brevifolia*, *Oberonia denticulata* var. *brevifolia*.

Flora of China dùng tên *Oberonia mucronata*.

Mô tả (VvC): “Phong lan có thân rất ngắn, mang 4-6 lá hình dao, to đến 6 cm x 1cm, có đốt ở gốc. Chùm hoa dày đứng, dài đến 20 cm. Hoa dính thành vòng, màu lục, môi màu cam, phiến hoa tỏa hay cong xuống, cánh hoa xoan rộng; môi xoan, mép rìa có răng to, đầu lõm thành 2 thùy nhọn, rẽ ra.”



Oberonia iridifolia

Những chi tiết bổ xung (BXĐ): Hoa nhỏ cỡ 4 mm, nở vào mùa Thu-Đông. Tại VN, không rõ nơi mọc.

Oberonia iridifolia phân bố khá rộng từ Sri Lanka, Bán đảo Mã lai, Tào, Philippines qua đến Bắc Úc. Lá màu xanh-vàng nhạt hình giáo, kích thước thay đổi, dài tối đa chừng 12.5 cm, rộng 7cm. Chùm hoa dài hơn lá, cong dần và rủ xuống, mang nhiều hoa nhỏ màu nâu-vàng hay nâu. Phát hoa, hình dạng như “đuôi chuột”, thường mọc ra giữa các lá. Các hoa ở phần giữa của cành (nơi hoa dày đặc nhất) nở trước và sau đó hoa nở dần hướng về 2 đầu cành. Cành và hoa có thể tồn tại đến 2 tháng. Cánh đai và cánh hoa (mép có răng) tự gấp lại khá nhanh sau khi nở, để lộ môi hoa khá đẹp.

- ***Oberonia anceps***:

Tên Mã Lai: Sakat lidah buaya.

Lan ký sinh nhỏ mọc tại các khu rừng “mưa mùa” ở Mã Lai, Indonesia, Philippines và được trồng làm cây lan cảnh. Chồi thân cao 25 cm. Nhiều lá dài 1.5 cm. Phát hoa hình trụ, dài 10 cm, cong và mang rất nhiều hoa nhỏ li ti. Cánh đai thuôn, cánh hoa hình dải, nhỏ hơn cánh đai. Môi hình bầu dục, màu đất sét. Quả nang hình cầu.

- **Oberonia titania**: Soldier's Crest Orchid.



Oberonia titania

Mọc ký sinh trên những cây ăn trái nhiệt đới như *Black sapote* (*Diospyros digyna*) nhất là những cây có vỏ “xù xì”, và những cây nơi vùng rừng ngập mặn. Cây nhỏ chừng 5 cm, mang cần hoa dài 8 cm. (Titania là tên Hoàng hậu của những tiên fairies). Cây thường gặp tại Úc.

*** Nghiên cứu Dược học và Công dụng:**

- **Oberonia longibracteata**:

Toàn cây dùng đắp trị vết chích của bọ cạp (tại Campuchia).

- **Oberonia iridifolia**:

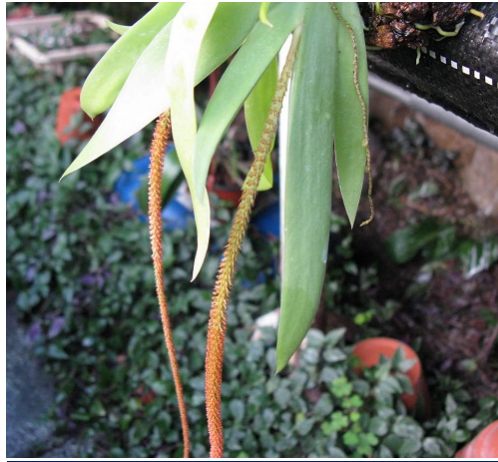
Dược học cổ truyền Tàu dùng toàn cây làm thuốc. Vị thuốc được xem là có vị nhạt, tính mát, có tác dụng “thanh nhiệt, giải độc”, trừ thấp lợi niệu, hoạt huyết, tán ú. Cây được dùng trị cảm, nhiễm độc đường tiêu, sung bàng quang. Dùng đắp bên ngoài trị vết thương, đôn ngã.

- **Oberonia anceps**:

Tại Mã Lai: lá giã nát, được dùng trị mụn nhọt.

Nghiên cứu tại Mã Lai ghi nhận dịch chiết có tác dụng chống vi khuẩn (Christophe Wiart).

- *Oberonia caulescens*:



Oberonia caulescens

Tại Ấn Độ: thân củ được dùng trị những bệnh về gan.

(Theo BXĐ: *Oberonia caulescens* có những tên đồng danh như *Oberonia longilabris*, *Oberonia yunnanensis*. Tên Việt là Móng rùa có thân (PHH), Lá đơn thân (TH). Phong lan nhỏ, lá 4-5 chiếc. Chùm hoa dài 15 cm, hoa nhiều, nhỏ 2-3 mm. Tại VN, gặp ở Quảng Nam, Đa Nãng, Đà Lạt, Bà Rịa, Vũng Tàu).

- *Oberonia wightiana*:



Oberonia wightiana

Tại Ấn Độ: Dược học Ayurvedic dùng lá, giã nát trộn với Calcium, muối và bột nghệ, nhào thành bánh nhào đắp vết thương, băng bó trị ung loét ngoài da.

- ***Oberonia verticillata***: (Large column Foot Orchid)
Tại Ấn Độ: Phần khí sinh dùng sắc trị lú lẫn (dementia).



Oberonia verticillata

- ***Oberonia glandulosa***: Được dùng tại Fiji làm thuốc trị đau.



Oberonia glandulosa

Tài liệu sử dụng:

- Từ điển Cây thuốc Việt Nam (Võ Văn Chi).
- Lan Rừng VN Từ A-Z (Bùi Xuân Đáng).
- Flora of China: Oberonia.
- Medicinal Plants of China, Korea and Japan (Christophe Wiart).